

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 9 năm 2025
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký viên Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy C; Sinh ngày 18/10/1991; Căn cước công dân số: 064091003690; địa chỉ nơi thường trú: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn H, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim H; Sinh ngày 28/01/1992; Căn cước công dân số: 064192004294; địa chỉ nơi thường trú: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. địa chỉ nơi ở hiện nay: Tổ dân phố E, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn Nguyễn Duy C trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ (nay là phường A) tỉnh Gia Lai vào ngày 30/5/2011. Trong quá trình chung sống thì khoảng thời gian gần đây bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến mâu thuẫn. Vợ chồng đã không sống chung với nhau khoảng từ đầu năm 2025 nay. Ông C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010; cháu Nguyễn Thái K, sinh ngày 23/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 02/7/2017. Ly hôn, ông C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái K và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L; giao cháu Nguyễn Gia H1 cho bà H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Ông Nguyễn Duy C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Huỳnh Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy C trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đúng sự thật. Thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái. Vợ chồng đã không chung sống từ tháng 10/2024. Bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng không đồng ý ly hôn do chưa thỏa thuận được việc chia tài sản chung.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Duy C có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010; cháu Nguyễn Thái K, sinh ngày 23/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 02/7/2017. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1; giao cháu Nguyễn Thái K và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L cho ông Nguyễn Duy C trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con g thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Xác nhận thông tin về cư trú; Trích lục kết hôn; Trích lục khai sinh cháu Nguyễn Gia H1, cháu Nguyễn Ngọc Trúc L và cháu Nguyễn Thái K; 03 Biên bản làm việc của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực – Gia Lai) được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ (nay là phường A) tỉnh Gia Lai vào ngày 30/5/2011. Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Nguyễn Duy C nêu lý do yêu cầu ly hôn là do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn. Bà Huỳnh Thị Kim H có ý kiến cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do không cùng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái. Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H đều công nhận vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau và tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Duy C.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Duy C và Bà Huỳnh Thị Kim H có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010, cháu Nguyễn Thái K, sinh ngày 23/02/2013

và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 02/7/2017. Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Gia H1 cho bà Huỳnh Thị Kim H; giao cháu Nguyễn Thái K và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L, cho ông Nguyễn Duy C trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của con và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về chia tài sản chung: Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Duy C là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H.

2. Về con chung:

Giao con chung của ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/3/2010 cho bà Huỳnh Thị Kim H; giao cháu Nguyễn Thái K, sinh ngày 23/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 02/7/2017 cho ông Nguyễn Duy C trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Nguyễn Duy C và bà Huỳnh Thị Kim H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Duy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009630 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Duy C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 - Gia Lai;
- UBND phường An Bình, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đính